TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/DS-ST
Ngày 17-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Thúy Hòa.

Ông Trần Hùng Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Võ Phan Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 358/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 525/2022/QĐXXST–DS ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: NHXNK.

Địa chỉ: , phường BN, Q3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của NHXNKlà bà Trương Quỳnh Khuê L1 – Chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân của NHXNK– Chi nhánh An Giang (có mặt).

Địa chỉ: HBT, phường ML, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Trần Khánh D, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm TK4, phường MH, thành phố L, tỉnh An Giang.

Địa chỉ thường trú: , khóm TK5, phường MH, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lần hòa giải và tại phiên toà nguyên đơn NHXNKtrình bày:

Ông Trần Khánh D ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 03/12/2019 với NHXNK– Chi nhánh An Giang.

Thông tin cụ thể của thẻ tín dụng được cấp như sau:

Tên thẻ chính: Trần Khánh D; Số thẻ chính: 3566 8081 6811 2940; Số tài khoản: 150210501000504.

Loại thẻ: JCB YOUNG; Hạn mức thẻ: 10.000.000 đồng; Thời hạn: đến tháng 06/2020; Lãi suất thẻ: 28,2%/năm; Phí trễ hạn: 4%/số tiền tối thiểu chưa thanh toán; sao kê hàng tháng vào ngày 08; Hình thức: Tín chấp; Mục đích: Tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 23/8/2021 ông Trần Khánh D đã vi phạm cam kết theo các điều khoản ghi trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng về việc trả nợ vay ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển dư nợ thẻ tín dụng sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2022, còn nợ vốn, lãi tổng cộng là 19.355.229 đồng, trong đó: vốn 9.781.025 đồng; lãi và phí là 9.574.204 đồng.

NHXNK yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Khánh D phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền vốn, lãi, phí, tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2022, còn nợ vốn, lãi tổng cộng là 19.355.229 đồng, trong đó: vốn 9.781.025 đồng; lãi và phí là 9.574.204 đồng. Và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế từ ngày 01/10/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày: Để tạo điều kiện thuận lợi cho ông Trần Khánh D thanh toán nợ, Ngân hàng đã thay đổi phương pháp tính lãi, thay vì trước đây thỏa thuận phương thức tính lãi là nợ lãi nhập vốn, rồi tính lãi trên dư nợ cuối cùng. Nay Ngân hàng áp dụng công thức chỉ tính lãi cụ thể như sau:

- Giai đoạn thứ nhất: lãi trong hạn là 46 ngày (từ ngày 08/7/2021 đến ngày 22/8/2021) là 28,2%/năm, thành tiền là 348.323 đồng.

- Giai đoạn 02: Áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, số ngày quá hạn là 217 ngày (từ ngày 23/8/2021 đến ngày 27/3/2022) với lãi suất 42,3%/năm, thành tiền là 2.401.571 đồng.

- Giai đoạn 03: Sau khi có thông báo thay đổi lãi suất từ 28,2%/năm lên 30,6%/năm, lãi suất quá hạn là 45,9%/năm, số ngày quá hạn là 355 (từ 28/3/2022 đến ngày 17/3/2023), thành tiền là 4.263.206 đồng.

- Giai đoạn 04: Lãi chậm trả lãi với lãi suất 10%/năm, đối với số tiền lãi chậm trả là 55.564 đồng.

Tổng cộng vốn, lãi là 16.618.330 đồng (trong đó vốn gốc 9.549.666 đồng, lãi 7.068.664 đồng). Như vậy Ngân hàng đã thay đổi yêu cầu khởi kiện so với đơn khởi kiện ban đầu.

Nay NHXNK yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Khánh D phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền vốn, lãi tính đến ngày 17/3/2023 là 16.618.330 đồng. Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trên vốn gốc của hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế từ ngày 18/3/2023 cho đến khi trả hết nợ. Và tiếp tục trả tiền lãi đối với số tiền lãi chậm trả là 7.068.664 đồng theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 18/3/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn ông Trần Khánh D vắng mặt không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án là không chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Ngày 03/12/2019 ông D và NHXNK– Chi nhánh An Giang thỏa thuận ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng. Đến ngày 17/3/2023 D còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc là 9.549.666 đồng, lãi trong hạn là 348.323 đồng, lãi quá hạn là 6.664.777 đồng, lãi của lãi 55.564 đồng, tổng cộng vốn, lãi là 16.618.330 đồng. Bị đơn vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Xét, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế được ký kết giữa các bên là trên cơ sở tự do, tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự. Ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu trả toàn bộ vốn, lãi và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết án phí theo quy định pháp luật.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Quyết định thành lập chi nhánh; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh; Quyết định di chuyển trụ sở chi nhánh; Quyết định bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh; Giấy ủy quyền của Tổng giám đốc ngày 20/09/2022; Giấy ủy quyền của Giám đốc Chi nhánh An Giang ngày 20/09/2022; Tờ tự khai; Bảng tính lãi 17/3/2023; Giấy CMND tên ông Trần Khánh D; Sổ hộ khẩu gia đình có tên ông Trần Khánh D; Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 03/12/2019; Biên bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là về hợp đồng dân sự – hợp đồng tín dụng; bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn thành phố L, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và tống đạt thông báo thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác đúng quy định nhưng bị đơn vắng mặt không lý do không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 03/12/2019 hợp đồng cấp thẻ tín dụng quốc tế với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Từ khi vay đến nay ông D thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày 17/3/2023 ông D còn nợ Ngân hàng số tiền vốn, lãi, phí là 16.618.330 đồng, trong đó: vốn 9.781.025 đồng; lãi 7.068.664 đồng. Và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế từ ngày 18/3/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Xét hợp đồng tín dụng (cấp thẻ tín dụng quốc tế) được ký kết giữa ông D với NHXNK, Hội đồng xét xử nhận định:

Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý có ghi rõ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các chứng cứ kèm theo gồm: Giấy đề nghị kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế cho bị đơn, nhưng bị đơn không có ý kiến phản bác hay phản tố lại đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ của nguyên đơn cung cấp là thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Căn cứ tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, Tòa án chấp nhận chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là chứng cứ để xem xét, giải quyết vụ án.

Hợp đồng cấp thẻ tín dụng quốc tế mà các bên ký kết trên cơ sở tự do, tự nguyện thỏa thuận, nội dung, hình thức không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 398 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 94 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời, quá trình thực hiện hợp đồng bên vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, bên

cho vay có kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, nên được pháp luật công nhận, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên.

Do vi phạm nghĩa vụ trả vốn, lãi theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết làm phát sinh nợ quá hạn nên Ngân hàng yêu cầu thanh toán vốn, lãi, lãi chậm trả lãi và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả xong toàn bộ vốn, lãi, lãi chậm trả lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại 280, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo thỏa thuận của các bên tiền lãi sẽ được tính trên dư nợ cuối cùng có nghĩa là nợ tiền lãi kỳ trước sẽ được nhập vào vốn, rồi tính lãi, việc thỏa thuận này là không phù hợp quy định, nên cần phải điều chỉnh cho phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện Ngân hàng xác định thay đổi công thức tính lãi là chỉ tính lãi trên phần vốn gốc theo mức lãi suất thỏa thuận, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và tiền lãi do việc chậm trả lãi. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi công thức tính lãi này là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vậy ông Trần Khánh D phải có trách nhiệm trả cho NHXNK số tiền vốn, lãi tổng cộng là 16.618.330 đồng.

Ngoài ra, ông Trần Khánh D còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền vốn là 9.549.666 đồng theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng quốc tế mà các bên đã ký kết kể từ ngày 18/3/2023 cho đến khi trả xong vốn, lãi. Và tiếp tục trả tiền lãi đối với số tiền lãi chậm trả là 7.068.664 đồng theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 18/3/2023 cho đến khi trả hết nợ.

[3] Về án phí:

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bị buộc thanh toán (16.618.330 đồng) là 830.000 đồng.

Với yêu cầu được chấp nhận Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 280, Điều 398, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NHXNK đối với ông Trần Khánh D.

- Buộc ông Trần Khánh D có nghĩa vụ trả cho NHXNK số tiền vốn, lãi, lãi chậm trả lãi tính đến ngày 17/3/2023 vốn gốc là 9.549.666 đồng, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi là 7.068.664 đồng, tổng cộng vốn, lãi là 16.618.330 đồng (Bảng tính lãi photo kèm theo).

- Ông Trần Khánh D còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền gốc 9.549.666 đồng theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 18/3/2023 cho đến khi trả xong toàn bộ vốn, lãi.

- Ông Trần Khánh D còn phải chịu lãi trên số tiền chậm trả lãi đối với số tiền lãi chậm trả là 7.068.664 đồng theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 18/3/2023 cho đến khi trả xong vốn, lãi.

2. Về án phí:

Ông Trần Khánh D phải chịu 830.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHXNK được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 483.000 đồng theo Biên lai thu số 0001017 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Thúy Hoa **Trần Hùng Bích** **Lê Thị Hồng Thi**